

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HSST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Yển – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 21/01/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN KHẮC H, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; HKTT: tổ 65 An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1974; Con bà: Lê Thị Cẩm N (không rõ năm sinh, địa chỉ ở đâu); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 447 ngày 23/08/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị hại:

1. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1996; HKTT: Xóm 5 Thanh Hương, Hện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Tổ 14 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Anh Phạm Vũ H, sinh năm 1993; HKTT: phố Khâm Thiên, phường

Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

3. Anh Đỗ Tràng T, sinh năm 1993; HKTT: Tổ 3 phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Diệu L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Phú Hậu Thượng, xã Sơn Đông, Hện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. (*Vắng mặt*)

2. Anh Vũ H L, sinh năm 1979; Địa chỉ: B2 – 10 – 12A Lê Chung cư Sarimi, số 72 – 74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; Hiện trú tại: phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

3. Anh Dương Đức T, sinh năm 1989; HKTT: Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lưu Văn H (SN: 1996, HKTT: Xóm 5 Thanh Hương, Thanh Chương, Nghệ An) mở cửa hàng "1996 AUTO" kinh doanh xe ô tô đã sử dụng tại ngõ 134 Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội. Tháng 11/2022, anh H thuê Nguyễn Khắc H làm nhân viên tư vấn mua, bán xe ô tô cho khách (thỏa thuận bằng miệng không có hợp đồng lao động) và làm việc tại cửa hàng kinh doanh 1996 AUTO. Trong quá trình làm việc tại cửa hàng của anh H, H đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ ngày 03/11/2023 trên đường H chở anh H ra bến xe anh H đưa cho H số tiền mặt là 70.000.000 đồng và bảo H đến ngân hàng cHển số tiền đó vào tài khoản ngân hàng của anh H. Sau khi nhận tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên sau khi chở anh H ra bến xe, H không cHển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng của anh H mà cHển số tiền 66.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của H số tài khoản 79796789268 mở tại ngân hàng TP Bank. Do không thấy tiền cHển về tài khoản của mình nên anh H hỏi H về khoản tiền trên thì H nói bị rơi khoản tiền 70.000.000 đồng mà anh H đã đưa cho H. Sau khi chiếm đoạt tiền, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Ngày 05/02/2024, anh H yêu cầu H làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast VF8 màu đen mang BKS: 90A - 204.38 và bàn giao cho khách là chị Lê Thị Diệu L (SN: 1997; Nơi thường trú: Xã Sơn Đông,

Lập Thạch, Vĩnh Phúc) đồng thời nhận số tiền 39.000.000 đồng là tiền mua bán xe ô tô chị Linh còn nợ anh H. Sau khi làm thủ tục sang tên đổi chủ và bàn giao cho chị Linh chiếc xe ô tô nêu trên, chị Linh đã cHển số tiền 39.000.000 đồng từ số tài khoản 19036865695018 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Lê Thị Diệu L đến số tài khoản: 866879796789 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Khắc H. Sau khi nhận số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Khi anh H hỏi về khoản tiền của chị Linh thì H nói dối chưa sang tên được cho chị Linh nên chị Linh chưa thanh toán số tiền còn lại.

Vụ thứ 3: Tháng 2/2024, khi nhân viên được nghỉ tết nguyên đán năm 2024, H ở lại một mình trông cửa hàng. H biết trong phòng làm việc của anh H có 02 con lợn (Một con lợn màu đỏ và một con lợn màu vàng) được làm bằng thạch cao bên trong để tiền tiết kiệm của anh H. Khi không có ai ở cửa hàng, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong 02 con lợn trên. H đập con lợn màu đỏ vỡ ra lấy được số tiền bên trong là 15.000.000 đồng và đập con lợn màu vàng vỡ ra lấy số tiền bên trong là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền H chiếm đoạt được là 25.000.000 đồng. Sau đó, H đi mua 01 con lợn màu đỏ, 01 con lợn màu vàng được làm bằng thạch cao có đặc điểm giống hai con lợn nêu trên và để lại đúng vị trí của hai con lợn H đã đập ra lấy tiền bên trong. Toàn bộ số tiền H trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Ngày 19/02/2024, anh H giao cho H tư vấn bán xe cho khách là anh Vũ H L (SN: 1979; Nơi thường trú: Số 72-74 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh). Anh Linh đồng ý mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MG5 màu đen mang BKS: 17A 384.62 nên đã cHển số tiền 53.000.000 đồng từ tài khoản 19034479264018 thuộc ngân hàng Techcombank mang tên Vũ H L đến số tài khoản: 866879796789 thuộc ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Khắc H. Sau khi nhận khoản tiền trên từ anh Linh, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến khoảng 20h cùng ngày, anh H hỏi H về khoản tiền anh Linh đặt cọc mua xe thì H nói dối là ứng dụng cHển tiền của ngân hàng đang bị lỗi nên chưa cHển lại cho anh H được. Ngày 20/02/2024, do sợ bị anh H phát hiện những hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên nên H đã thu dọn tư trang cá nhân bắt xe bỏ trốn về nhà tại Đà Nẵng. Trên đường bỏ trốn, H đã bị anh H phát hiện và yêu cầu về cửa hàng để giải quyết. Tại cửa hàng H đã thừa nhận những hành vi chiếm đoạt số tài sản nêu trên của anh H và đã tiêu xài cá nhân hết. H xin anh H cho ở lại cửa hàng tiếp tục làm việc để trả dần số tiền đã chiếm đoạt nên anh H đã đồng ý. Trong quá trình làm việc, H đã trả một phần số tiền đã chiếm đoạt của anh H là 65.119.000 đồng.

Vụ thứ 5: Qua mạng xã hội Nguyễn Khắc H biết anh Phạm Vũ H (SN:

1993; Nơi thường trú: P204B1 Ngõ 1 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, Hoàn Kiếm, Hà Nội) có nhu cầu bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux màu xám mang BKS: 30F: 995.09 H đã liên hệ anh Hiên để môi giới bán chiếc xe ô tô nêu trên cho anh Dương Đức T (SN: 1989; Nơi thường trú: Thôn 7, Lương Vượng, TP Tuyên Quang, Tuyên Quang) với số tiền 525.000.000 đồng. Ngày 21/05/2024, anh Dương Đức T đã thanh toán cho anh Phạm Vũ H số tiền là: 475.000.000 đồng, khi nào hoàn thành thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe ô tô trên anh Thành sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại là: 50.000.000 đồng. Ngày 29/05/2024, H đã hoàn thành thủ tục sang tên đổi chủ đối với chiếc xe ô tô nêu trên cho anh Thành. Anh Thành đã CHỂN số tiền 50.000.000 đồng từ số tài khoản 101002314161 mở tại ngân hàng Vietinbank mang tên Dương Đức T đến số tài khoản 79796789268 mở tại ngân hàng TPBank mang tên Nguyễn Khắc H. Trừ tiền hoa hồng và dịch vụ sang tên, H phải trả lại cho anh Hiên số tiền là 36.500.000 đồng. Tuy nhiên, H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nêu trên nên khi anh Hiên hỏi về khoản tiền bán xe H nói dối ứng dụng CHỂN tiền của ngân hàng đang bị lỗi nên chưa CHỂN được và khát lần, trốn tránh không trả anh Hiên khoản tiền trên.

Vụ thứ 6: Ngày 21/06/2024 anh Đỗ Tràng T (SN: 1993; Nơi thường trú: Tổ 3, phường Cự Khối, Long Biên, Hà Nội) liên hệ với Nguyễn Khắc H nhờ H làm thủ tục sang tên đổi chủ đối với chiếc xe ô tô của anh Tiến mua tại cửa hàng "1996 AUTO" trước đó. Sau khi hai bên trao đổi, anh Tiến đã CHỂN cho H giấy tờ liên quan đến chiếc xe ô tô cùng số tiền là 18.000.000 đồng từ số tài khoản 9528298999 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Đỗ Tràng T đến số tài khoản 79796789268 thuộc ngân hàng TPBank mang tên Nguyễn Khắc H. Sau khi nhận khoản tiền nêu trên, Nguyễn Khắc H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Do sợ anh Hiên và anh Tiến đến cửa hàng tìm nên H đã tự ý nghỉ làm tại cửa hàng "1996 Auto" và đi lang thang.

Đến ngày 15/08/2024, H nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến công an phường Sài Đồng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Khắc H: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng. Đây là điện thoại H sử dụng vào việc chiếm đoạt tiền. CHỖ Tòa án xem xét, xử lý.

Về dân sự: Anh Lưu Văn H yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự cho anh H liên quan đến vụ án nêu trên số tiền là 121.881.000 đồng. Anh Phạm Vũ H yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự cho anh Hiên số tiền là 36.500.000 đồng. Anh Đỗ Tràng T yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự

cho anh Tiến số tiền là 18.000.000 đồng. Chị Lê Thị Diệu L, anh Vũ H L và anh Dương Đức T không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và xử lý bị can theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khắc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 275/CT-VKS ngày 25/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Khắc H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 06 năm đến 07 năm tù đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 15 tháng đến 18 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 7 năm 03 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Tại Bản án số 136/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu hình phạt của nhiều bản án là 12 năm 03 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận anh Lưu Văn H không yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự cho anh H số tiền là 121.881.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu, tám trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Anh Phạm Vũ H yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự cho anh Hiền số tiền là 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Anh Đỗ Trảng T yêu cầu Nguyễn Khắc H bồi thường dân sự cho anh Tiến số tiền là

18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Chị Lê Thị Diệu L, anh Vũ H L và anh Dương Đức T không yêu cầu đề nghị gì về dân sự và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về tang vật:

- Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng. Đây là điện thoại H sử dụng vào việc chiếm đoạt tiền.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Khắc H là nhân viên tư vấn, bán xe ô tô của cửa hàng “1996 AUTO” ở ngõ 134 Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội do anh Lưu Văn H làm giám đốc. Lợi dụng sự tin tưởng của anh H và một số khách hàng, H đã nhiều lần lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh H và khách hàng cụ thể:

Trong các ngày 3/11/2023, 05/02/2024 và 19/02/2024 H đã chiếm đoạt của anh H tổng số tiền 162.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi hai triệu đồng*).

Ngày 29/5/2024, H đã chiếm đoạt số tiền 36.500.000 đồng (Ba sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Phạm Vũ H.

Ngày 21/6/2024, H đã chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) của anh Đỗ Tràng T.

Tổng số tiền Nguyễn Khắc H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 216.500.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra tháng 2/2024, H lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng của anh H.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc H đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong các ngày 3/11/2023, 05/02/2024, 19/02/2024, 29/5/2024 và ngày 21/6/2024 là phạm tội hai lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 2 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu tổng hợp hình phạt của Bản án số 136/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, anh Lưu Văn H là bị hại đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh và nhân thân để cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, ghi nhận anh Lưu Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc H phải bồi thường số tiền là 121.881.000 đồng (*Một trăm hai mươi một*

triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Vũ H số tiền là 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Tràng T số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

- Chị Lê Thị Diệu L, anh Vũ H L và anh Dương Đức T không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng vì bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2024)

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 05 (Năm) năm 06 tháng tù đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù.

Theo Bản án số 136/2024/HS-ST ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo phải chịu hình phạt của nhiều bản án là 11 (Mười một)

năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

- Ghi nhận anh Lưu Văn H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc H phải bồi thường số tiền là 121.881.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Vũ H số tiền là 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Trảng T số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng đã qua sử dụng vì bị cáo dùng vào việc phạm tội.

(Tang vật hiện đang giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/11/2024)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.725.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại anh Lưu Văn H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt anh Hiền, anh Tiến có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương